

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022
ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ CHUYÊN KHOA II

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
	NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (35)								
1	22.02.01.0001	Trương Thị Phi	Anh	Nữ	05/12/1981	8.00	7.50	8.00	
2	22.02.01.0002	Hồ Quỳnh	Anh	Nữ	21/03/1976	5.50	6.00	5.50	
3	22.02.01.0003	Đỗ Thị Tuyết	Âu	Nữ	16/09/1980	5.00	5.00	5.00	
4	22.02.01.0004	Phạm Lê Diễm	Chi	Nữ	19/05/1989	7.50	8.00	7.50	
5	22.02.01.0005	Hồ Quốc	Cường	Nam	03/06/1984	8.50	Miễn	8.50	
6	22.02.01.0006	Huỳnh Nguyễn Công	Danh	Nam	26/12/1992	7.00	7.50	7.00	
7	22.02.01.0007	Đặng Thị	Diễm	Nữ	06/01/1978	6.00	6.50	6.00	
8	22.02.01.0008	Trần Thị	Diệu	Nữ	25/12/1990	8.50	9.00	8.50	
9	22.02.01.0009	Võ	Duy	Nam	02/01/1987	8.00	Miễn	8.00	
10	22.02.01.0010	Hoàng Huy	Đại	Nam	15/01/1983	5.50	5.00	5.50	
11	22.02.01.0011	Hồ Công	Định	Nam	19/01/1989	6.50	5.50	6.50	
12	22.02.01.0012	Trần Minh	Hiền	Nam	25/03/1988	6.00	Miễn	6.00	
13	22.02.01.0013	Nguyễn Thành	Hưng	Nam	16/04/1989	6.00	Miễn	6.00	
14	22.02.01.0014	Mai Lê Thiên	Hương	Nữ	10/07/1976	8.00	7.50	8.00	
15	22.02.01.0015	Ngô Thị Thu	Hương	Nữ	14/09/1977	6.50	5.00	6.50	
16	22.02.01.0016	Lý Văn	Kia	Nam	28/06/1973	4.00	6.00	4.00	
17	22.02.01.0017	Nguyễn Xuân	Lan	Nữ	01/08/1982	7.50	Miễn	7.50	
18	22.02.01.0018	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	20/02/1980	4.00	Miễn	4.00	
19	22.02.01.0019	Từ Thị Thùy	Linh	Nữ	30/04/1974	8.00	Miễn	8.00	
20	22.02.01.0020	Lê Minh	Lý	Nam	07/11/1984	6.50	7.00	6.50	
21	22.02.01.0021	Nguyễn Thị Hồng	Lý	Nữ	18/01/1988	8.50	8.50	8.50	
22	22.02.01.0022	Tôn Nữ Trà	My	Nữ	15/12/1985	8.00	Miễn	8.00	
23	22.02.01.0023	Huỳnh	Tế	Nam	17/11/1969	8.50	8.50	8.50	
24	22.02.01.0024	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	29/10/1986	7.50	8.50	7.50	
25	22.02.01.0025	Trịnh Đình Phương	Thảo	Nữ	18/06/1982	7.00	8.00	7.00	
26	22.02.01.0026	Trịnh Phồn	Thịnh	Nam	23/01/1978	8.50	7.50	8.50	
27	22.02.01.0027	Trần Ngọc	Tiến	Nam	10/07/1983	6.50	8.50	6.50	
28	22.02.01.0028	Phạm Thành	Trung	Nam	20/06/1977	6.00	5.00	6.00	
29	22.02.01.0029	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	16/12/1989	6.00	7.00	6.00	
30	22.02.01.0030	Triệu Thanh	Tuấn	Nam	28/09/1989	5.50	6.00	5.50	
31	22.02.01.0031	Lê Minh	Tuấn	Nam	13/07/1985	6.50	6.00	6.50	
32	22.02.01.0032	Lâm Bích	Tuyền	Nữ	19/10/1989	8.50	8.50	8.50	
33	22.02.01.0033	Phạm Thanh	Tùng	Nam	28/07/1989	8.50	Miễn	8.50	
34	22.02.01.0034	Âu Dương Mỹ	Vân	Nữ	08/01/1977	6.50	Miễn	6.50	
35	22.02.01.0035	Trương Ngọc	Vân	Nữ	02/10/1992	8.50	Miễn	8.50	
	NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (24)								
1	22.02.02.0036	Đinh Xuân	Anh	Nam	28/05/1990	5.50	Miễn	5.50	
2	22.02.02.0037	Lâm Minh	Chính	Nam	30/01/1978	7.00	Miễn	7.00	
3	22.02.02.0038	Lê	Diệp	Nam	17/02/1978	5.00	Miễn	5.00	
4	22.02.02.0039	Nguyễn Minh	Dương	Nam	21/11/1993	5.50	8.50	5.50	
5	22.02.02.0040	Lê Trọng	Hải	Nam	21/07/1990	7.00	7.00	7.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
6	22.02.02.0041	Huỳnh Phước	Hậu	Nam	16/6/1986	6.50	Miễn	6.50	
7	22.02.02.0042	Trịnh	Kiên	Nam	27/08/1987	8.00	6.50	8.00	
8	22.02.02.0043	Bùi Xuân	Kỳ	Nam	10/07/1984	5.00	6.50	5.00	
9	22.02.02.0044	Lê Thanh	Long	Nam	25/11/1985	5.00	6.50	5.00	
10	22.02.02.0045	Ngô Thanh	Long	Nam	20/09/1987	8.00	8.00	8.00	
11	22.02.02.0046	Đinh Ngọc	Minh	Nam	08/06/1982	8.00	9.00	8.00	
12	22.02.02.0047	Đặng Khải	Minh	Nam	20/01/1982	8.00	Miễn	8.00	
13	22.02.02.0048	Nguyễn Văn	Minh	Nam	12/01/1984	5.00	7.50	5.00	
14	22.02.02.0049	Triệu Quốc	Ngọc	Nam	01/01/1983	7.50	8.50	7.50	
15	22.02.02.0050	Nguyễn Anh	Phi	Nam	27/04/1980	5.00	7.50	5.00	
16	22.02.02.0051	Trần Văn	Phong	Nam	29/06/1979	6.50	7.00	6.50	
17	22.02.02.0052	Lê Xuân	Son	Nam	11/12/1987	7.00	8.50	7.00	
18	22.02.02.0053	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	23/10/1972	5.00	Miễn	5.00	
19	22.02.02.0054	Nguyễn Duy	Toàn	Nam	09/06/1989	6.50	Miễn	6.50	
20	22.02.02.0055	Diệp Thái	Toàn	Nam	15/06/1983	5.00	Miễn	5.00	
21	22.02.02.0056	Đỗ Thành	Trung	Nam	22/10/1985	5.00	7.00	5.00	
22	22.02.02.0057	Hà Đức	Tuấn	Nam	17/10/1986	8.00	8.50	8.00	
23	22.02.02.0058	Ngô Hoàng	Viễn	Nam	20/07/1986	6.50	Miễn	6.50	
24	22.02.02.0059	Nguyễn Ngọc	Vương	Nam	12/02/1985	5.00	7.50	5.00	
NGÀNH: DA LIỄU (07)									
1	22.02.03.0060	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	24/06/1985	9.00	Miễn	9.00	
2	22.02.03.0061	Lê Thảo	Hiền	Nữ	01/10/1988	6.50	Miễn	6.50	
3	22.02.03.0062	Nguyễn Tâm	Hoan	Nam	28/10/1986	7.50	8.50	7.50	
4	22.02.03.0063	Trương Chí	Long	Nam	27/03/1978	8.00	Miễn	8.00	
5	22.02.03.0064	Trần Thị	Phụng	Nữ	06/12/1971	v	v	0.00	
6	22.02.03.0065	Đặng Thu	Trâm	Nữ	04/08/1992	9.00	9.00	9.00	
7	22.02.03.0066	Tăng Khả	Tú	Nữ	26/05/1992	7.50	8.50	7.50	
NGÀNH: HUYẾT HỌC (02)									
1	22.02.07.0193	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	24/05/1987	8.50	Miễn	8.50	
2	22.02.07.0194	Lê Thị Huyền	Trân	Nữ	02/10/1990	9.00	8.00	9.00	
NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (35)									
1	22.02.10.0081	Nguyễn Thị Thuý	An	Nữ	03/07/1984	6.50	Miễn	6.50	
2	22.02.10.0082	Trần Thị Thu	Cúc	Nữ	06/10/1989	6.50	Miễn	6.50	
3	22.02.10.0083	Trần Huỳnh Ngọc	Diễm	Nữ	26/12/1985	4.00	4.00	4.00	
4	22.02.10.0084	Phan Mỹ	Hạnh	Nữ	23/03/1984	5.00	8.00	5.00	
5	22.02.10.0085	Nguyễn Võ Mỹ	Hạnh	Nữ	13/11/1991	7.00	8.00	7.00	
6	22.02.10.0086	Đào Thanh	Hiệp	Nam	15/8/1988	8.00	8.50	8.00	
7	22.02.10.0087	Lê Văn	Hiệp	Nam	02/10/1969	3.50	5.50	3.50	
8	22.02.10.0088	Lại Phùng	Hưng	Nam	07/09/1979	5.00	7.00	5.00	
9	22.02.10.0089	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	02/12/1983	7.50	Miễn	7.50	
10	22.02.10.0090	Lê Như Thụy	Khanh	Nữ	31/01/1992	7.00	Miễn	7.00	
11	22.02.10.0091	Đổng Thị Thùy	Linh	Nữ	19/05/1987	6.00	8.50	6.00	+1NN
12	22.02.10.0092	Trương Nguyên	Lợi	Nam	24/11/1982	4.00	7.00	4.00	
13	22.02.10.0093	Phan Hà	Minh	Nam	21/09/1983	4.00	Miễn	4.00	
14	22.02.10.0094	Lê Thị Nguyệt	Minh	Nữ	18/12/1983	7.00	7.50	7.00	
15	22.02.10.0095	Huỳnh Trung	Nghĩa	Nam	09/12/1982	4.00	Miễn	4.00	
16	22.02.10.0096	Sy Quốc	Nhân	Nam	21/01/1982	6.00	Miễn	6.00	
17	22.02.10.0097	Huỳnh Thị	Nhung	Nữ	20/02/1988	7.00	8.00	7.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
18	22.02.10.0098	Phạm Kim Hồng	Phúc	Nữ	19/04/1990	7.00	9.00	7.00	
19	22.02.10.0099	Võ Kiến	Phúc	Nam	01/01/1975	5.50	7.00	5.50	
20	22.02.10.0100	Nguyễn Ngọc	Quân	Nam	12/09/1982	5.50	Miễn	5.50	
21	22.02.10.0101	Huỳnh Bảo	Quốc	Nam	01/01/1983	6.00	Miễn	6.00	
22	22.02.10.0102	Phan Châu	Quyền	Nam	28/12/1987	5.00	6.00	5.00	
23	22.02.10.0103	Nguyễn	Quý	Nam	31/07/1985	7.00	Miễn	7.00	
24	22.02.10.0104	Trần Văn	Sỹ	Nam	19/10/1991	6.00	8.00	6.00	
25	22.02.10.0105	Tạ Khánh	Tâm	Nữ	20/07/1991	6.50	Miễn	6.50	
26	22.02.10.0106	Dương Hoàng	Thái	Nam	15/05/1983	6.50	8.00	6.50	
27	22.02.10.0107	Lại Quốc	Thái	Nam	24/06/1984	Vắng	Vắng	0.00	
28	22.02.10.0108	Trương Vĩnh	Thái	Nam	04/09/1991	7.50	8.50	7.50	
29	22.02.10.0109	Hứa Trương	Thiện	Nam	01/01/1990	6.50	8.50	6.50	
30	22.02.10.0110	Chế Quang	Thống	Nam	12/01/1989	4.00	7.00	4.00	
31	22.02.10.0111	Đào Huy	Toàn	Nam	24/11/1981	6.50	7.00	6.50	
32	22.02.10.0112	Nguyễn Đức	Tới	Nam	15/09/1981	6.00	Miễn	6.00	
33	22.02.10.0113	Nguyễn Ngọc	Trần	Nữ	17/11/1985	6.50	8.00	6.50	
34	22.02.10.0114	Nguyễn Đình	Tuyền	Nam	15/09/1987	6.00	8.50	6.00	
35	22.02.10.0115	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	18/08/1984	5.00	6.00	5.00	
NGÀNH: NỘI TIM MẠCH (15)									
1	22.02.11.0116	Đinh Thế	Anh	Nam	14/07/1992	7.00	9.00	7.00	
2	22.02.11.0117	Nguyễn Hùng	Anh	Nam	10/11/1980	7.00	Miễn	7.00	
3	22.02.11.0118	Bùi	Ánh	Nam	15/04/1970	5.50	6.00	5.50	
4	22.02.11.0119	Trương Quốc	Cường	Nam	09/09/1984	6.00	Miễn	6.00	
5	22.02.11.0120	Phạm Minh	Dân	Nam	02/01/1982	6.00	8.50	6.00	
6	22.02.11.0121	Võ Thái	Duy	Nam	21/05/1994	7.00	8.50	7.00	
7	22.02.11.0122	Mai Quốc	Dũng	Nam	05/09/1973	7.50	9.00	7.50	
8	22.02.11.0123	Đặng Duy	Gia	Nam	24/07/1990	5.50	Miễn	5.50	
9	22.02.11.0124	Huỳnh Phú	Hưng	Nam	08/3/1982	6.00	7.50	6.00	
10	22.02.11.0125	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	Nam	02/08/1993	6.00	8.50	6.00	
11	22.02.11.0126	Nguyễn Hoàng Tài	My	Nam	18/12/1990	7.00	9.00	7.00	
12	22.02.11.0127	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	14/05/1984	7.50	Miễn	7.50	
13	22.02.11.0128	Võ Anh	Tài	Nam	09/03/1991	7.00	9.00	7.00	
14	22.02.11.0129	Nguyễn Đức	Thành	Nam	09/10/1986	6.50	Miễn	6.50	
15	22.02.11.0130	Huỳnh Văn	Toàn	Nam	04/01/1976	5.00	4.00	5.00	
NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (8)									
1	22.02.12.0131	Nguyễn Trung	Đương	Nam	23/03/1992	7.00	8.50	7.00	
2	22.02.12.0132	Trần Thanh	Hiền	Nam	16/07/1984	7.00	Miễn	7.00	
3	22.02.12.0133	Nguyễn Xuân	Hòa	Nam	18/04/1985	6.50	Miễn	6.50	
4	22.02.12.0134	Phan Lương	Huy	Nam	14/09/1979	6.50	8.00	6.50	
5	22.02.12.0135	Phạm Việt	Khương	Nam	16/02/1988	6.00	Miễn	6.00	
6	22.02.12.0136	Trần Đức	Lợi	Nam	08/12/1990	7.50	6.00	7.50	
7	22.02.12.0137	Trần Xuân	Tiêm	Nam	10/03/1991	8.00	Miễn	8.00	
8	22.02.12.0138	Nguyễn Khánh	Vân	Nam	14/04/1969	7.50	7.00	7.50	
NGÀNH: NHI KHOA (12)									
1	22.02.09.0069	Mai Công	Danh	Nam	02/12/1972	5.00	7.50	5.00	
2	22.02.09.0070	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/03/1990	3.00	Miễn	3.00	
3	22.02.09.0071	Lê Ngọc	Lâm	Nam	02/04/1980	6.50	7.00	6.50	
4	22.02.09.0072	Nguyễn Kim	Loan	Nữ	12/09/1989	9.00	Miễn	9.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
5	22.02.09.0073	Võ Hoàng	Phúc	Nam	15/02/1986	6.00	Miễn	6.00	
6	22.02.09.0074	Hồ Thanh	Phương	Nữ	15/05/1991	6.50	8.50	6.50	
7	22.02.09.0075	Phạm Thị Lan	Phương	Nữ	21/09/1989	9.50	Miễn	9.50	
8	22.02.09.0076	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	18/09/1991	6.50	8.50	6.50	
9	22.02.09.0077	Ngô Thị Ngọc	Thúy	Nữ	15/06/1984	6.50	Miễn	6.50	
10	22.02.09.0078	Tiêu Châu	Thy	Nữ	13/10/1982	5.50	7.50	5.50	
11	22.02.09.0079	Đoàn Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/11/1985	8.50	Miễn	8.50	
12	22.02.09.0080	Nguyễn Thùy Hải	Vân	Nữ	06/09/1990	5.50	Miễn	5.50	
NGÀNH: NHÂN KHOA (2)									
1	22.02.08.0067	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	22/05/1987	5.50	8.00	5.50	
2	22.02.08.0068	Nguyễn Ngọc Anh	Tú	Nữ	01/01/1989	9.50	Miễn	9.50	
NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH (4)									
1	22.02.13.0139	Nguyễn Vũ	Huân	Nam	23/11/1989	6.50	6.50	6.50	
2	22.02.13.0140	Thân Văn	Hùng	Nam	19/11/1986	6.50	8.00	6.50	
3	22.02.13.0141	Ngô Hồng	Phúc	Nam	16/03/1964	5.00	Miễn	5.00	
4	22.02.13.0142	Nguyễn Thanh	Sĩ	Nam	10/10/1989	6.50	6.00	6.50	
NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (19)									
1	22.02.15.0159	Nguyễn Gia Hoàng	Anh	Nữ	04/04/1987	Vắng	Vắng	0.00	
2	22.02.15.0160	Lê Tấn	Cảnh	Nam	15/09/1977	9.50	Miễn	9.50	
3	22.02.15.0161	Trần Thế	Lộc	Nam	21/08/1983	7.50	6.00	7.50	
4	22.02.15.0162	Trần Thị Kiều	My	Nữ	09/02/1993	9.00	8.00	9.00	
5	22.02.15.0163	Đỗ Thị Tuyết	Nga	Nữ	28/12/1980	9.00	8.50	9.00	
6	22.02.15.0164	Trần Minh	Nguyệt	Nữ	07/12/1975	9.00	Miễn	9.00	
7	22.02.15.0165	Nguyễn Quang	Nhật	Nam	23/10/1990	9.00	8.00	9.00	
8	22.02.15.0166	Đỗ Vạn	Sỹ	Nam	02/02/1979	9.50	Miễn	9.50	
9	22.02.15.0167	Phạm Thị Mộng	Thơ	Nữ	09/01/1988	9.50	9.50	9.50	
10	22.02.15.0168	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	Nữ	23/02/1981	9.00	Miễn	9.00	
11	22.02.15.0169	Huỳnh Thị	Thủy	Nữ	20/03/1983	7.00	4.00	7.00	
12	22.02.15.0170	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	26/01/1993	8.50	7.50	8.50	
13	22.02.15.0171	Nguyễn Thị Thuý	Trang	Nữ	10/06/1976	9.00	5.50	9.00	
14	22.02.15.0172	Phạm Bảo	Trần	Nữ	01/03/1983	9.50	8.50	9.50	
15	22.02.15.0173	Hồ Bảo	Trần	Nữ	25/10/1984	9.50	Miễn	9.50	
16	22.02.15.0174	Võ Nguyễn Kim	Tuyên	Nữ	23/06/1977	9.00	Miễn	9.00	
17	22.02.15.0175	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	20/12/1976	8.50	7.50	8.50	
18	22.02.15.0176	Lê Đàm	Vân	Nữ	02/04/1983	9.50	Miễn	9.50	
19	22.02.15.0177	Phạm Mỹ Hoàng	Vân	Nữ	01/04/1984	9.00	Miễn	9.00	
NGÀNH: QUẢN LÝ Y TẾ (16)									
1	22.02.14.0143	Đặng Ngọc	Dũng	Nam	18/11/1970	5.50	Miễn	5.50	
2	22.02.14.0144	Nguyễn Quỳnh Hồng	Đoan	Nam	17/09/1973	6.50	6.00	6.50	
3	22.02.14.0145	Phạm Hùng	Lân	Nam	03/04/1990	8.00	Miễn	8.00	
4	22.02.14.0146	Hoàng Quốc	Nam	Nam	04/06/1975	8.00	Miễn	8.00	
5	22.02.14.0147	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngân	Nữ	22/12/1982	6.50	Miễn	6.50	
6	22.02.14.0148	Lê Văn	Nguyên	Nam	10/10/1990	7.00	5.00	7.00	
7	22.02.14.0149	Phạm Ngọc	Nhân	Nam	06/02/1971	8.00	Miễn	8.00	
8	22.02.14.0150	Ngô Hồng	Phúc	Nam	12/12/1986	7.00	Miễn	7.00	
9	22.02.14.0151	Nguyễn Đình	Qui	Nam	21/09/1983	8.00	Miễn	8.00	
10	22.02.14.0152	Bùi Thị Kim	Thảo	Nữ	11/10/1986	7.00	Miễn	7.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
11	22.02.14.0153	Võ Anh	Thoại	Nam	25/01/1975	Vắng	Vắng	0.00	
12	22.02.14.0154	Lê Khắc	Tiến	Nam	20/12/1981	6.50	2.00	6.50	
13	22.02.14.0155	Lê Điền	Trung	Nam	17/10/1977	8.50	Miễn	8.50	
14	22.02.14.0156	Phạm Văn	Tung	Nam	03/02/1970	6.50	Miễn	6.50	
15	22.02.14.0157	Đình Xuân Sơn	Tùng	Nam	17/01/1986	Vắng	Vắng	0.00	
16	22.02.14.0158	Nguyễn Hoàng	Vỹ	Nam	01/05/1969	5.00	5.00	5.00	+1NN
NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (08)									
1	22.02.16.0178	Hoàng Việt	Hà	Nữ	08/05/1978	8.50	Miễn	8.50	
2	22.02.16.0179	Lê Huy	Hiếu	Nam	15/10/1991	7.50	Miễn	7.50	
3	22.02.16.0180	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	18/04/1986	8.00	Miễn	8.00	
4	22.02.16.0181	Dương Thái	Sơn	Nam	05/10/1993	7.50	8.00	7.50	
5	22.02.16.0182	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	27/03/1988	8.00	9.00	8.00	
6	22.02.16.0183	Hoàng Thế	Toàn	Nam	11/08/1986	8.50	Miễn	8.50	
7	22.02.16.0184	Nguyễn Ngọc	Vinh	Nam	03/01/1990	7.50	9.50	7.50	
8	22.02.16.0185	Lý Phạm Hoàng	Xuân	Nữ	06/01/1988	8.50	Miễn	8.50	
NGÀNH: THẦN KINH (7)									
1	22.02.17.0186	Nguyễn Hồ Khánh	Duy	Nam	2/12/1992	Vắng	Vắng	0.00	
2	22.02.17.0187	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	Nữ	17/08/1983	9.00	Miễn	9.00	
3	22.02.17.0188	Võ Thành	Nam	Nam	26/08/1991	10.00	Miễn	10.00	
4	22.02.17.0189	Đào Thị Thanh	Nhã	Nữ	20/10/1987	9.00	Miễn	9.00	
5	22.02.17.0190	Lê Thành	Nhân	Nữ	18/11/1979	8.00	6.50	8.00	
6	22.02.17.0191	Mã Lê	Quân	Nữ	29/07/1978	8.00	Miễn	8.00	
7	22.02.17.0192	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	28/11/1976	8.00	7.50	8.00	
NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM (4)									
1	22.02.19.0195	Nguyễn Bình	An	Nam	12/05/1986	7	6.50	7.00	
2	22.02.19.0196	Nguyễn Trọng	Chiến	Nam	09/11/1989	6.00	7.00	6.00	
3	22.02.19.0197	Phan Ngọc Phương	Thảo	Nữ	04/05/1993	Vắng	Vắng	0.00	
4	22.02.19.0198	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	21/04/1988	7.00	Miễn	7.00	
NGÀNH: UNG BƯỚU (9)									
1	22.02.20.0199	Lê Hùng	Khương	Nam	25/09/1991	5.00	7.00	5.00	
2	22.02.20.0200	Trần Trọng	Lễ	Nam	25/05/1980	5.00	Miễn	5.00	
3	22.02.20.0201	Đào Phi	Long	Nam	27/01/1991	5.00	Miễn	5.00	
4	22.02.20.0202	Nguyễn Xuân	Long	Nam	26/02/1988	5.00	7.50	5.00	
5	22.02.20.0203	Nguyễn Tuấn	Ngọc	Nam	11/01/1983	6.00	8.00	6.00	
6	22.02.20.0204	Nguyễn Hoàng Duy	Thanh	Nam	29/08/1988	5.00	8.00	5.00	
7	22.02.20.0205	Võ Tất	Thắng	Nam	11/02/1987	5.00	8.00	5.00	
8	22.02.20.0206	Phạm Thị Tâm	Trình	Nữ	07/01/1980	5.00	7.50	5.00	
9	22.02.20.0207	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	21/11/1990	5.00	Miễn	5.00	

Danh sách trên có 207 thí sinh./.

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào môn cơ sở, 1 điểm vào ngoại ngữ đối với thí sinh diện ưu tiên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH



PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

HIỆU TRƯỞNG